

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ HỌC
NGUYỄN NHÂN CHIẾN. *Nghiên cứu
sự phân hóa giàu nghèo ở nông
thôn tỉnh Bắc Ninh*

Chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp

Mã số: 62.31.11.01

Ở nước ta, nông nghiệp, nông thôn có vị trí và vai trò hết sức quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế – xã hội. Sự phát triển năng động của kinh tế theo cơ chế thị trường làm nảy sinh các vấn đề xã hội và đang đặt ra nhiều thách thức to lớn. Do đó, giải quyết các vấn đề xã hội, trong đó có vấn đề xóa đói giảm nghèo, giảm dần sự phân hóa giàu nghèo, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội trong quá trình phát triển là bài toán đặt ra cho các nhà hoạch định chính sách.

Tỉnh Bắc Ninh, do có vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, xã hội thuận lợi, có nhiều chủ trương phù hợp, nên các khu công nghiệp phát triển và đô thị hóa nhanh, làm cho kinh tế tăng trưởng với tốc độ cao, nhưng cũng làm cho phân hóa giàu nghèo tăng lên. Thực trạng phân hóa giàu nghèo diễn biến như thế nào? Sự phân hóa giàu nghèo ở Bắc Ninh đã đến mức nghiêm trọng chưa? Có vấn đề gì cần phải chú ý? Làm thế nào để hạn chế phân hóa giàu nghèo?

Nhằm giải đáp những vấn đề trên, nghiên cứu sinh Nguyễn Nhân Chiến đã lựa chọn vấn đề “Nghiên cứu sự phân hóa giàu nghèo ở nông thôn tỉnh Bắc Ninh” làm đề tài nghiên cứu của mình.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án chia thành 4 chương (184 trang).

Chương I: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phân hóa giàu nghèo.

Trước tiên, tác giả làm rõ cơ sở lý luận về sự cần thiết của việc nghiên cứu phân hóa giàu nghèo và phân tích khái niệm về giàu nghèo và phân hóa giàu nghèo với các biểu hiện và nhân tố ảnh hưởng,...

Luận án nêu rõ, phân hóa giàu nghèo là một hiện tượng kinh tế-xã hội, phản ánh sự phân chia xã hội thành các nhóm xã hội có điều kiện về kinh tế và phi kinh tế khác biệt nhau. Phân hóa giàu nghèo xuất hiện và phát triển khi xã hội phân chia thành các giai cấp đối kháng. Với sự xuất hiện của cơ chế thị trường, sự phân hóa giàu nghèo ngày càng trở nên gay gắt hơn.

Ở nông thôn, phân hóa giàu nghèo được biểu hiện chủ yếu ở sự chênh lệch nhau giữa 2 nhóm hộ giàu và nghèo về các lĩnh vực như: việc làm, tài sản, thu nhập, đất đai; sự tiếp cận với giáo dục, y tế, văn hóa thể thao, các khoản trợ cấp xã hội, quyền lực, địa vị xã hội,... Trong nội dung của luận án, tác giả chỉ tập trung nghiên cứu một số nội dung phân hóa giàu nghèo về kinh tế (việc làm, tài sản, thu nhập, đất đai) và về phi kinh tế (sự tiếp cận với giáo dục, y tế; các khoản trợ cấp xã hội; quyền lực, địa vị xã hội).

Tiếp sau đó, tác giả tìm hiểu cơ sở thực tiễn về sự phân hóa giàu nghèo trên thế giới, vấn đề đói nghèo và phân hóa giàu nghèo ở Việt Nam.

Qua nghiên cứu kinh nghiệm giải quyết phân hóa giàu nghèo của một số nước, gồm: nhóm các nước phát triển (Thụy Điển và Mỹ); nhóm các nước đang

phát triển (Trung Quốc và Ấn Độ); và nhóm các nước Đông Nam Á (Indonesia, Thailand và Malaysia), tác giả đã rút ra 9 bài học có thể vận dụng cho Việt Nam, là: 1/ phải tập trung cao độ đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế gắn với xóa đói giảm nghèo; 2/ chuyển nền kinh tế nông nghiệp từ sản xuất tập trung sang sản xuất tư nhân với mô hình kinh tế hộ gia đình; 3/ Nhà nước có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển, củng cố hệ thống hợp tác xã; 4/ Chính phủ hỗ trợ tín dụng, cho vay vốn ưu đãi, ứng trước vật tư, phân bón, trợ giá cho sản xuất nông nghiệp; 5/ duy trì sự ổn định về chính trị – xã hội; 6/ tăng cường vai trò can thiệp của Chính phủ; 7/ thực hiện phát triển giáo dục; 8/ tăng cường các cơ hội hỗ trợ người nghèo vươn lên; và 9/ huy động và phát huy sức mạnh các nguồn lực của cộng đồng.

Phần cuối chương I, tác giả trình bày các công trình nghiên cứu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu của luận án.

Chương II, tác giả làm sáng tỏ đặc điểm địa bàn và phương pháp nghiên cứu.

Trong phần đầu chương, luận án trình bày vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế-xã hội, đặc điểm nông thôn Bắc Ninh có ảnh hưởng đến phát triển kinh tế-xã hội và phân hóa giàu nghèo trong tỉnh. Đồng thời nêu khái quát kết quả đạt được cũng như hạn chế tồn tại trong phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh những năm qua.

Tiếp đó, trình bày và phân tích phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong luận án (các phương pháp thu thập tài liệu, phân tích tài liệu và xử lý số liệu) và nêu lên hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu chủ yếu (trên các lĩnh vực như các chỉ tiêu kinh tế và các chỉ tiêu xã hội) là công cụ cơ sở để tác giả đánh

giá đầy đủ hơn thực trạng, những nhân tố ảnh hưởng đến phân hóa giàu nghèo ở tỉnh Bắc Ninh, làm căn cứ đề xuất giải pháp phù hợp.

Chương III đi sâu nghiên cứu, phân tích thực trạng hộ giàu, hộ nghèo và phân hóa giàu nghèo chung của toàn tỉnh Bắc Ninh cũng như các nhóm hộ do tác giả điều tra về các nội dung biểu hiện của phân hóa giàu nghèo trên các lĩnh vực cả về kinh tế và phi kinh tế.

Tác giả nêu lên một số vấn đề bức xúc mới, mang đặc trưng riêng của tỉnh cần được tập trung giải quyết, đó là:

Thứ nhất, giá trị tài sản cố định có sự chênh lệch rất cao giữa các nhóm hộ. Tính chung toàn tỉnh, hộ giàu nhất so với hộ nghèo nhất: năm 2004 gấp 18,6 lần, năm 2006 gấp 14,8 lần. Theo điều tra của luận án, trị giá tài sản nói chung của hộ nhóm giàu nhất cao gấp 28,19 lần hộ ở nhóm nghèo nhất;

Thứ hai, tiếp cận với giáo dục: có sự chênh lệch rất cao về tỷ lệ dân số có bằng cao đẳng, đại học (nhóm giàu nhất gấp 60 lần nhóm nghèo nhất);

Thứ ba, trị giá một khoản vốn vay cũng có sự chênh lệch lớn; nhóm giàu nhất cao gấp 45 lần nhóm nghèo nhất;

Thứ tư, quyền lực, địa vị của các nhóm hộ cũng có sự chênh lệch đáng kể: số người tham gia giữ các chức vụ lãnh đạo ở địa phương của nhóm giàu nhất cao gấp 7,7 lần nhóm nghèo nhất;

Thứ năm, số người thiếu việc làm ở nơi bị thu hồi đất chiếm 6,6%, cao hơn bình quân toàn tỉnh 2,1%. Đáng chú ý nhất là người lao động ở nhóm tuổi 45-49 có tỷ lệ thiếu việc làm cao nhất (21,9%). Tỷ lệ lao động thất nghiệp ở

khu vực này cũng cao hơn bình quân toàn tỉnh 0,5%;

Thứ sáu, trình độ chuyên môn kỹ thuật của người dân ở nơi bị thu hồi đất rất thấp (năm 2008, tỷ lệ qua đào tạo nghề mới đạt 27,4%), thấp hơn so với bình quân chung toàn tỉnh 10,1%;

Thứ bảy, thu nhập, đời sống của hộ bị thu hồi đất nông nghiệp thấp hơn bình quân chung toàn tỉnh (chỉ bằng 92,8% mức thu nhập bình quân của người dân ở khu vực nông thôn).

Ngoài ra, tác giả cũng phân tích những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến phân hóa giàu nghèo, làm căn cứ để đề xuất quan điểm, giải pháp phù hợp, một mặt tiếp tục khuyến khích làm giàu chính đáng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, mặt khác cần có sự kiểm chế, kiểm soát phân hóa giàu nghèo trong giới hạn hợp lý, tạo động lực cho sự phát triển bền vững của tỉnh.

Chương IV trình bày các *giải pháp hạn chế phân hóa giàu nghèo ở nông thôn Bắc Ninh trong thời gian tới*, gồm:

Một, đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa, công nghiệp hóa, góp phần tăng trưởng kinh tế cao. Đây là cơ sở chủ yếu, điều kiện vật chất cần thiết để giảm bớt phân hóa giàu nghèo.

Hai, về đầu tư công, huy động mọi nguồn lực từ ngân sách Nhà nước để đầu tư xây dựng nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội. Các công trình nên chọn ưu tiên đầu tư là đường giao thông liên huyện, liên xã, liên thôn; bệnh viện, trạm xá, trường học, đường điện, chợ, nước sạch, nhà văn hóa, trung tâm thể thao, công viên,...

Ba, về cung cấp dịch vụ công, để người nghèo thực sự có cơ hội sử dụng

và thụ hưởng các dịch vụ công cần có quy định rất cụ thể phù hợp với từng đối tượng, từng loại dịch vụ như: dịch vụ sự nghiệp công; dịch vụ công phục vụ sản xuất; dịch vụ hành chính công; dịch vụ công ích.

Bốn, ban hành các quy định phù hợp của địa phương.

Năm, xây dựng và thực hiện tốt các quy định phát triển đồng đều giữa các vùng, khu vực và các huyện trong tỉnh.

Sáu, khuyến khích làm giàu chính đáng, thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các quy định của pháp luật, đồng thời chỉ đạo các cấp thực hiện đúng đắn đầy đủ các quy định của tỉnh về khuyến khích làm giàu.

Bảy, đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ, tăng thu nhập nhanh hơn, hạn chế phân hóa giàu nghèo.

Tám, tổ chức triển khai thực hiện các chính sách có hiệu quả, đặc biệt là những chính sách liên quan hạn chế phân hóa giàu nghèo; phân công cán bộ theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cụ thể, có sơ kết để rút kinh nghiệm; đồng thời đề xuất hoàn thiện bổ sung chính sách cho phù hợp trong mỗi thời kỳ.

Chín, tăng cường vai trò chỉ đạo quản lý điều hành của chính quyền các cấp trong giải quyết phân hóa giàu nghèo.

Luận án bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước, họp tại trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội, tháng 11/2009.

PV.
giới thiệu